TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/DS - ST
Ngày: 22/10/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Cúc.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Nguyễn Công Chi**
2/ Ông **Ngô Văn Sỹ**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Chu Thị Phương Thùy** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Quang Tiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2019/TLST-DS ngày 14/5/2019 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-DS ngày 12/9/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐ-DS ngày 27/9/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam T** – Địa chỉ: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân T, ông Hoàng Đức Q. Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VPBank AMC, theo văn bản ủy quyền số 6922/2019/UQ-VPB ngày 09/9/2019. Ông T có mặt.

- Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Thu H** – sinh năm 1976. Địa chỉ: Lô số 30 khu B3 đường T, phường H, quận L, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T ông Trần Xuân T trình bày:

Ngày 12/02/2015, bà Đỗ Thị Thu H có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 10.000.000 đồng theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-027080 với thời hạn vay là 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn đầu tiên, mục đích sử dụng: Cho vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 20/3/2018 bà H đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc 190.848 đồng, tiền lãi 13.760.152 đồng. Kể từ ngày 21/3/2019 đến nay bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam T, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 22/10/2019 bà H còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 42.494.975 đồng, trong đó nợ gốc: 9.809.152 đồng, lãi quá hạn: 32.685.823 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp và yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà H trả nợ, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký.

Do vậy, Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu bà Đỗ Thị Thu H phải thanh toán nợ vay cho Ngân hàng số tiền 42.494.975 đồng, trong đó nợ gốc: 9.809.152 đồng, lãi quá hạn: 32.685.823 đồng, lãi tính đến ngày 22/10/2019, lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 23/10/2019 cho đến khi bà H trả xong khoản nợ.

Bị đơn bà Đỗ Thị Thu H trình bày tại phiên hòa giải có tại hồ sơ:

Ngày 12/02/2015, tôi có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 10.000.000 đồng theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-027080 với thời hạn vay là 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn đầu tiên, mục đích sử dụng: Vay tiêu dùng.

Tôi xác nhận có nợ của Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tính đến ngày 04/9/2019 là 39.695.512 đồng, trong đó nợ gốc: 9.809.152 đồng, nợ lãi quá hạn: 29.886.360 đồng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tôi đề nghị Ngân hàng miễn cho tôi số tiền lãi chậm trả. Đối với số tiền nợ gốc tôi xin trả vào tháng 12/2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đại diện nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

Bị đơn bà Đỗ Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T. Buộc bà Đỗ Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 42.494.975 đồng, trong đó nợ gốc: 9.809.152 đồng,

lãi quá hạn: 32.685.823 đồng, lãi tính đến ngày 22/10/2019, lãi tiếp theo tính từ ngày 23/10/2019 cho đến khi bà H trả xong khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua lời trình bày của nguyên đơn và lời khai của bị đơn có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử nhận định:

(1). Về thủ tục tố tụng:

Bà Đỗ Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và bà Đỗ Thị Thu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Xuân T không xuất trình thêm chứng cứ mới.

- Bị đơn bà Đỗ Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 điều 227 BLTTDS năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

(2). Về nội dung vụ án:

Ngân hàng TMCP Việt Nam T và bà Đỗ Thị Thu H có ký Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-027080 ngày 12/02/2015, bà H vay Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn đầu tiên, mục đích sử dụng: Cho vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam T, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 22/10/2019 bà H còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 42.494.975 đồng, trong đó nợ gốc: 9.809.152 đồng, lãi quá hạn: 32.685.823 đồng.

Việc bà H không trả nợ đúng hạn như đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu bà H phải thanh toán dứt điểm số tiền 42.494.975 đồng, trong đó nợ gốc: 9.809.152 đồng, lãi quá hạn: 32.685.823 đồng, lãi tính đến ngày 22/10/2019, lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày

23/10/2019 theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi bà H thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Bà Đỗ Thị Thu H thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tính đến ngày 04/9/2019 là 39.695.512 đồng, trong đó nợ gốc: 9.809.152 đồng, nợ lãi quá hạn: 29.886.360 đồng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tôi đề nghị Ngân hàng miễn cho tôi số tiền lãi chậm trả. Đối với số tiền nợ gốc tôi xin trả vào tháng 12/2019.

Việc xin miễn tiền lãi và xin trả dần tiền gốc của bà Đỗ Thị Thu H không được Ngân hàng TMCP Việt Nam T đồng ý nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu của bà H.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam T được chấp nhận nên bị đơn bà Đỗ Thị Thu H phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền bà H phải chịu là 42.494.975 đồng x 5% = 2.124.748 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi bốn ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào - Khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015;
- Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T với bà Đỗ Thị Thu H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử:

1. Buộc bà Đỗ Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 42.494.975 đồng, trong đó nợ gốc: 9.809.152 đồng, lãi quá hạn: 32.685.823 đồng, lãi tính đến ngày 22/10/2019, lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 23/10/2019 theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi bà H thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.124.748 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi bốn ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 729.730 đồng (Bảy trăm hai mươi chín ngàn bảy trăm ba mươi đồng) theo biên lai thu số 0006166 ngày 14/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Cúc